BÁO BÀI - LỚP 1B – ISP01

Class Assignment Report - Grade 1B

(Tuần/week: 07 Từ ngày/From 29/09/2025 đến ngày/To 03/10/2025)

GVCN/ Homeroom Teacher: Võ Hoàng Kim

Thứ - Ngày *Day - Date*	Tiết *Period*	Môn *Subject*	Nội dung học tập *Lesson Details*	Dặn dò *Preparation Notes*
Thứ Hai *Monday* (29/09/25)	1	Tiếng Việt	P p ph	SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết, bảng con có 4 ô li, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm.
	2	Tiếng Việt		
	3	Đạo đức	Anh chị em quan tâm, giúp đỡ nhau (T.2).	SGK Đạo đức 1.
	4	English	Unit 3 _ Lesson 6 _ SB & WB.	Sách Family and Friends 1 (Student Book và Workbook), đồ dùng học tập (bút chì, gôm, thước, bút màu).
	5	English		
	6	Âm nhạc	Học hát chủ đề Trung thu.	Bình nước cá nhân.
	7	Âm nhạc		
	8	STEAM PBL	Lốc xoáy mini.	
	9	STEAM PBL		
	1	Tiếng Việt	S s X x	SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết, bảng con có 4 ô li, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm.

Thứ Ba ***Tuesday*** **(30/09/25)**	**2**	**Mỹ thuật**	Làm lồng đèn Trung thu.	Tập vẽ A4, bút chì, tẩy, bút màu.
	3	**Mỹ thuật**		
	4	**English**	Fluency Time 1 _ Project: A Puppet - SB & WB.	Sách Family and Friends 1 (Student Book và Workbook), đồ dùng học tập (bút chì, gôm, thước, bút màu).
	5	**English**		
	6	**Tiếng Việt**	S s X x	SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết, bảng con có 4 ô li, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm.
	7	**Tiếng Việt**	Q q qu Y y	
	8	**GTS**	Biểu tượng hòa bình.	Bút màu, bút chì, hồ dán và kéo.
	9	**KNS**	Ưu và nhược điểm - Những điều em làm tốt.	
Thứ Tư ***Wednesday*** **(01/10/25)**	**1**	**Tiếng Việt**	Q q qu Y y	SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết, bảng con có 4 ô li, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm.
	2	**Tiếng Việt**	gi	
	3	**TNXH**	Trường học của em	SGK TNXH 1.
	4	**English (Expat)**	Fluency Time 1: Everyday English - SB & WB.	Sách Family and Friends 1 (Student Book và Workbook), đồ dùng học tập (bút chì, gôm, thước, bút màu).
	5	**English (Expat)**		
	6	**Bơi**	Ôn tập lại động tác thở nước. Học kỹ thuật động tác thả nổi trên nước: nằm sấp – nằm ngửa – kết hợp thở nước. Tổ chức trò chơi hoạt động dưới nước.	- HS mang đồ bơi, kính bơi, (nón bơi nếu có), PH nhớ ghi tên, lớp lên vật dụng bơi để tránh thất lạc. - HS mang thêm khăn tắm, dầu gội, tăm bông, nước muối nhỏ mắt và túi đựng đồ ướt.
	7	**Bơi**		

	8	**Toán**	Các dấu =, >, < (T.1).	SGK Toán 1, VBT Toán, đồ dùng học tập (bảng con, bút chì, gôm,...).
	9	**Toán**		
Thứ Năm ***Thursday*** **(02/10/25)**	**1**	**Tin học - CN-KT**	Dự án đường thủy đơn giản.	HS học tại phòng MakerSpace, mang theo kéo.
	2	**Tin học - CN-KT**		
	3	**Tiếng Việt**	gi	SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết, bảng con có 4 ô li, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm.
	4	**GDTC**	- Các kỹ năng vận động cơ bản của thang dây (rào nhảy, nấm chiến thuật): + Khởi động chuyên môn: Chạy bước nhỏ, nâng cao đùi, gót chạm mông. - TTTC: Bóng đá. - Các bài tập cảm giác bóng (tt). - Tổ chức trò chơi vận động.	HS mang bình nước cá nhân, mang giày phù hợp với môn học.
	5	**GDTC**		
	6	**Tiếng Việt**	Thực hành.	SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết, bảng con có 4 ô li, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm.
	7	**Tiếng Việt**	Ôn tập.	
	8	**English (Expat)**	Starters sample test: Speaking 1.	Sách Family and Friends 1 (Student Book và Workbook), đồ dùng học tập (bút chì, gôm, thước, bút màu).
	9	**English (Expat)**		
	1	**Toán**	Số 6 (T.1).	SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết, bảng con có 4 ô li, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút chì, gôm.
	2	**Tiếng Việt**	Ôn tập.	SGK Tiếng Việt, VBT Tiếng Việt, Vở tập viết, bảng con, bút lông hoặc phấn viết bảng, bút

Thứ Sáu ***Friday*** **(03/10/25)**	**3**	**Tiếng Việt**	Kể chuyện: Khỉ và sư tử.	chì, gôm.
	4	**English (Expat)**	Khan Kids lessons.	Remember to bring your tablet. Mang theo máy tính bảng.
	5	**English (Expat)**		
	6	**Math**	Khan Maths: What is addition? What is subtraction?	Remember to bring your tablet. Mang theo máy tính bảng.
	7	**Math**		
	8	**HĐTN**	Lễ hội Trăng rằm.	
	9	**HĐTN**		